

Số: 2601 /TTr-UBND

Điện Biên, ngày 12 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 281/TTg-KTTH ngày 05 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho 02 dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho tỉnh Điện Biên thực hiện các dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ;

Thực hiện Thông báo số 1142-TB/TU ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương để UBND tỉnh trình HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 quyết định chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia;

Tiếp theo Quyết định số 669/QĐ-UBND ngày 5 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh phân bổ chi tiết vốn ngân sách địa phương năm 2024 thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng 02 dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và kinh phí tổ chức thi tuyển kiến trúc thiết kế tượng đài Thanh niên Xung phong Điện Biên Phủ; Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo kết quả thẩm định số 1158/BC-SKHĐT ngày 07 tháng 6 năm 2024 thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên).

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên).

2. Nhóm dự án/Cấp công trình: Dự án nhóm B; Công trình công nghiệp điện, cấp IV.

3. Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Công Thương.

4. Đơn vị thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

5. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Khoảng 5.093 hộ gia đình chưa được sử dụng điện lưới quốc gia thuộc 47 xã trên địa bàn 07 huyện của tỉnh Điện Biên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn 07 huyện: Điện Biên, Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa.

7. Diện tích sử dụng đất dự kiến: 27.354 m².

8. Sự cần thiết đầu tư: Đầu tư xây dựng hệ thống điện nông thôn cấp điện sinh hoạt và sản xuất cho các hộ dân chưa có điện nhằm đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của nhân dân các dân tộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn là hết sức cần thiết; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

9. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hệ thống lưới điện để cấp điện cho khoảng 5.093 hộ gia đình của 110 thôn bản thuộc 47 xã trên địa bàn 07 huyện: Điện Biên, Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa.

10. Tổng vốn thực hiện dự án: 1.260.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm sáu mươi tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.041.015.609.220 đồng;
- Chi phí thiết bị: 30.184.257.300 đồng;
- Chi phí đền bù GPMB: 45.024.995.393 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 29.366.664.258 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 59.452.027.383 đồng;
- Chi phí khác: 37.472.522.942 đồng;
- Chi phí dự phòng: 17.483.923.504 đồng.

* Tổng mức đầu tư phân bổ theo các dự án thành phần như sau:

TT	Tên dự án thành phần	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế)
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Nhé	162.430.794.785 đồng

TT	Tên dự án thành phần	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế)
2	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Chà	341.886.852.875 đồng
3	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Nậm Pồ	163.060.844.941 đồng
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Ảng	100.887.310.165 đồng
5	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tuần Giáo	112.425.297.802 đồng
6	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Điện Biên	163.787.169.717 đồng
7	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tủa Chùa	215.521.729.715 đồng

11. Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn ngân sách địa phương; nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương; nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 theo Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 05/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

12. Chủ đầu tư: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, để phù hợp với điều kiện thực tế và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Dự án, UBND tỉnh đề xuất giao UBND các huyện: Điện Biên, Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa làm Chủ đầu tư của các dự án thành phần tương ứng trên địa bàn huyện.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024-2026.

14. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 365,197 km đường dây trung áp 35 kV; 105 trạm biến áp với tổng công suất là 5.550 KVA; 159,276 km đường dây hạ áp 0,4 kV và 5.093 công tơ.

** Quy mô đầu tư của các dự án thành phần như sau:*

14.1. Dự án thành phần 1: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Nhé: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 52,41 km đường dây trung áp 35 kV; 09 trạm biến áp với tổng công suất là 500 KVA; 12,06 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 448 công tơ.

14.2. Dự án thành phần 2: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Chà: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 96,97 km đường dây trung áp 35 kV; 32 trạm biến áp với tổng công suất là 1.650 KVA; 42,74 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 1.578 công tơ.

14.3. Dự án thành phần 3: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Nậm Pồ: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 51,82 km đường dây trung áp 35 kV; 11 trạm biến áp với tổng công suất là 550 KVA; 17,53 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 534 công tơ.

14.4. Dự án thành phần 4: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Ảng: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 28,66 km đường dây trung áp 35 kV; 11 trạm biến áp với tổng công suất

là 575 KVA; 15,97 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 404 công tơ.

14.5. Dự án thành phần 5: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tuần Giáo: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 32,12 km đường dây trung áp 35 kV; 08 trạm biến áp với tổng công suất là 425 KVA; 13,31 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 385 công tơ.

14.6. Dự án thành phần 6: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Điện Biên: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 51,05 km đường dây trung áp 35 kV; 07 trạm biến áp với tổng công suất là 375 KVA; 9,28 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 416 công tơ.

14.7. Dự án thành phần 7: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tủa Chùa: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 52,18 km đường dây trung áp 35 kV; 27 trạm biến áp với tổng công suất là 375 KVA; 48,4 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 1.328 công tơ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

15. Nội dung xử lý chuyển tiếp và quản lý chi phí đầu tư xây dựng của dự án

Dự án được lập trên cơ sở một phần khối lượng công việc, danh mục các công trình chưa thực hiện thuộc dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Điện Biên giai đoạn 2014-2020. Theo chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã giao Sở Công Thương tổ chức thực hiện nghiên cứu khảo sát bổ sung, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án để đăng ký nhu cầu thực hiện Chương trình Bùng sáng Điện Biên theo hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương và đã thực hiện, thanh toán trên 80% chi phí tư vấn khảo sát, thiết kế lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.

Để đảm bảo hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư thực hiện dự án, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án, UBND tỉnh sẽ giao nhiệm vụ, yêu cầu các chủ đầu tư dự án thành phần phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương rà soát, tiếp nhận bàn giao và kế thừa toàn bộ hồ sơ, kết quả nghiên cứu khảo sát lập dự án nêu trên để tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo đảm bảo đúng quy định, tránh chồng chéo, lãng phí.

Về quản lý chi phí đầu tư: UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Công Thương, các chủ đầu tư dự án thành phần và các đơn vị liên quan thực hiện thống nhất việc quản lý, áp dụng định mức chi phí quản lý dự án chung theo nhóm dự án, loại và cấp công trình được duyệt, đảm bảo không vượt tổng mức đầu tư của dự án.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Bí thư và của Chính phủ về chủ trương thực hiện Đề án Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; UBND tỉnh đã giao Sở Công Thương tổ chức lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) tại Công văn số 130/UBND-KGVX ngày 10/01/2024; đồng thời chỉ đạo, tổ chức thực hiện lập danh mục, đề xuất các Bộ, ngành Trung ương xem xét, thẩm định,

trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, thông báo danh mục và mức vốn cho 02 dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (tại Công văn số 281/TTg-KTTH ngày 05/5/2024) và quyết định hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương năm 2024 cho tỉnh Điện Biên thực hiện 02 dự án (tại Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 05/5/2024).

Sở Công Thương đã phối hợp với các sở, ngành chức năng và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh nghiên cứu, rà soát, lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Ban cán sự đảng UBND tỉnh xin chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1142-TB/TU ngày 15/5/2024; UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành, địa phương hoàn thiện nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định của pháp luật.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) do Sở Công Thương lập và các tài liệu liên quan kèm theo.

2. Các văn bản tham gia ý kiến thẩm định của các sở, ngành chức năng và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

3. Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) số 1158/BC-SKHĐT ngày 07/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Trên đây là nội dung trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên), UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

PHỤ LỤC

Địa điểm, phạm vi và quy mô đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên)

(Kèm theo Tờ trình số 2601 /TTr-UBND

ngày 12 tháng 6 năm 2024 của UBND tỉnh Điện Biên)

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
I	Dự án thành phần I: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Nhé						
1	Xã Pá Mỳ						
	Huổi Lụ 3	1	1	50,0	3,69	0,96	45
	Huổi Pét	1	1	50,0	2,59	2,00	47
	Huổi Lụ 1	1					
2	Xã Chung Chải						
	Pá Lùng nhóm 3	1	1	50,0	3,03	0,69	45
	Pá Lùng nhóm 2		1	50,0	0,94	0,44	50
3	Xã Sen Thượng						
	Bản Pa Ma	1	1	50,0	13,74	0,32	27
	Lò San Chải	1	1	50,0	5,01	0,87	19
	Tả Ló San	1	1	50,0	11,07	0,39	35
4	Xã Huổi Léch						
	Pa Tét	1	1	75,0	8,50	4,40	80
5	Xã Mường Nhé						
	Mường Nhé 1 (Đề án 79)	1	1	75,0	3,84	1,98	100
	Tổng I	9	9	500,0	52,41	12,06	448
II	Dự án thành phần II: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Chà						
1	Xã Mường Mươn						
	Huổi Ho	1	1	50,0	3,72	1,14	45
	Huổi Nhả	1	1	50,0	2,80	0,96	44
	Pú Chả	1	1	50,0	6,56	1,58	45
	Pú Múa	1	1	75,0	4,12	3,50	95

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Kết Tinh	1	1	50,0	5,05	0,66	55
	Huổi Vang	1	1	50,0	0,24	0,93	42
	Huổi Meo	1	1	50,0	1,80	0,76	48
	Huổi Meo nhóm 2		1	50,0	1,73	1,38	60
2	Xã Na Sang						
	Huổi Xuân	1	1	50,0	2,91	4,21	79
	Huổi Hà	1	1	50,0	2,43	3,64	75
3	Xã Ma Thì Hồ						
	Huổi Y	1	1	50,0	3,83	1,04	19
4	Xã Sa Long						
	Bản 36A	1	1	50,0	0,95	0,80	37
	Bản 36 nhóm 2					0,36	8
	Sa Long 2	1	1	50,0	2,75	0,97	24
5	Xã Huổi Lèng						
	Ma Lù Thàng 2	1	1	50,0	0,37	0,48	25
	Ca Dính Nhè	1	1	50,0	6,47	2,37	65
	Nậm Chua	1	1	75,0	3,95	2,67	85
6	Xã Mường Tùng						
	Huổi Chá	1	1	50,0	0,28	1,22	42
	Đán Đanh	1	1	50,0	2,57	0,27	63
	Púng Trạng	1	1	50,0	3,57	0,62	38
	Púng Trạng Nhóm 2		1	50,0	1,88	0,10	19
	Nậm Piền 2	1	1	50,0	4,40	1,19	55
	Nậm Cang 2	1	1	50,0	3,76	0,94	65
	Nậm Cang 3		1	50,0	3,48	0,51	33
7	Xã Sá Tổng						
	Trung Ghên	1	1	50,0	0,80	2,42	20
	Xà Phìn I nhóm 2	1	1	50,0	1,18	0,59	20

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Háng Mùa Lừ	1	1	50,0	5,20	1,80	54
8	Xã Huổi Mí						
	Pa Xoan II	1	1	50,0	3,48	0,72	51
	Pa ít	1	1	50,0	1,35	0,37	61
	Huổi Ít (nhóm 1)	1	1	50,0	5,09	1,11	43
	Huổi Ít (nhóm 2)		1	50,0	1,44	0,41	20
	Huổi Xuân	1	1	50,0	3,62	2,28	70
9	Xã Hừa Ngải						
	Phu Di Tổng	1	1	50,0	5,18	0,78	73
	Tổng II	28	32	1.650,0	96,97	42,74	1.578
III	Dự án thành phần III: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Nậm Pồ						
1	Xã Nà Khoa						
	Nậm Nhừ Con	1	1	50,0	3,77	1,83	68
2	Xã Vàng Đán						
	Vàng Đán 1	1	1	50,0	3,59	2,30	44
	Vàng Đán 2	1	1	50,0	1,72	0,79	20
3	Xã Nậm Tin						
	Huổi Tang	1	1	50,0	3,43	1,71	82
	Nậm Tin 1	1	1	50,0	2,42	2,72	41
4	Xã Na Cô Sa						
	Na Cô Sa 3 (nhóm 2)	1	1	50,0	3,18	0,71	35
	Pắc A2	1				1,09	17
5	Xã Pa Tẩn						
	Huổi Quang	1	1	50,0	9,16	1,32	54
	Huổi Tre	1	1	50,0	7,20	2,02	52
	Huổi Púng	1	1	50,0	3,52	0,82	27
6	Xã Chà Tở						
	Bản Sin Thàng	1	1	50,0	9,65	0,55	29

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
7	Xã Nậm Khăn						
	Nậm Pang	1	1	50,0	4,18	0,82	46
8	Xã Phìn Hồ						
	Pháng Chủ	1				0,85	19
	Tổng III	13	11	550,0	51,82	17,53	534
IV	Dự án thành phần IV: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Ảng						
1	Xã Ảng Cang						
	Hua Nậm	1	1	50,0	0,50	0,62	18
2	Xã Ngòi Cáy						
	Nậm Cúm	1	1	50,0	1,11	1,11	71
	Chan III	1	1	75,0	7,37	2,59	87
3	Xã Ảng Tở						
	Huổi Háo	1	1	50,0	3,30	2,53	57
	Tọ Công	1	1	50,0	2,10	1,10	22
	Cha Công (phát triển bản mới)	1	1	50,0	1,20	1,10	20
4	Xã Xuân Lao						
	Pha Hún	1	1	50,0	2,74	0,75	27
	Khu Pom Đồn	1	1	50,0	2,00	1,50	27
5	Xã Mường Đăng						
	Chan I nhóm 2	1	1	50,0	3,57	0,62	20
	Pơ Mu	1	1	50,0	3,98	1,45	20
6	Xã Ảng Nưa						
	Nhóm dân cư và khu dịch vụ thương mại chân đèo Tăng Quái	1	1	50	0,80	2,00	21
7	Xã Mường Lạn						
	Xuân Lúa (phát triển bản mới)	1				0,60	14
	Tổng IV	12	11	575,0	28,66	15,97	404

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
V	Dự án thành phần V: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tuần Giáo						
1	Xã Pú Xi						
	Thắm Táng	1	1	50,0	2,88	1,92	71
2	Xã Tủa Tình						
	Sông Ia	1	1	50,0	3,54	1,21	38
3	Xã Mường Mùn						
	Gia Bọp	1	1	50,0	1,55	0,97	58
4	Xã Quài Tở						
	Thắm Pao	1	1	50,0	3,00	0,36	19
5	Xã Tênh Phong						
	Há Dừa	1	1	50,0	2,75	2,95	54
	Thậm Nặm	1	1	50,0	2,58	0,69	21
	Huổi Anh	1	1	50,0	6,83	1,42	36
	Xá Tự	1	1	75,0	9,00	3,79	88
	Tổng V	8	8	425,0	32,12	13,31	385
VI	Dự án thành phần VI: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Điện Biên						
1	Xã Na Ủ						
	Púng Bửa (chung TBA với bản Na Côm xã Hẹ Muông)	1	1	50,0	7,74	0,91	52
	Nà Láy	1				0,58	27
2	Xã Mường Lói						
	Co Đứa	1	1	50,0	4,29	0,63	45
	Huổi Không	1	1	50,0	10,32	1,28	48
	Huổi Chon	1	1	50,0	4,96	0,47	49
	Na Chén	1	1	50,0	7,71	0,34	23
	Noong É	1	1	50,0	4,28	3,75	72
3	Xã Mường Nhà						
	Pha Thanh	1	1	75,0	11,75	1,32	100

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Tổng VI	8	7	375,0	51,05	9,28	416
VII	Dự án thành phần VII: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tủa Chùa						
1	Xã Mường Báng						
	Phiêng Bung	1	1	50,0	0,21	0,65	24
	Háng Tơ Mang	1	1	50,0	2,41	1,83	70
2	Xá Nhè						
	Trung Dù	1	1	100,0	0,35	4,25	140
	Bản Lịch 2	1	0	0,0	0,00	0,43	15
	Bản Lịch 1	1	0	0,0	0,00	0,71	15
	Pàng Dề B	1	0	0,0	0,00	0,63	16
	Tỉnh B	1	0	0,0	0,00	0,77	30
	Sín Sủ 2	1	1	50,0	0,75	0,76	25
	Pàng Dề A	1	0	0,0	0,00	0,50	30
	Sín Sủ 1	1	1	50,0	0,84	1,64	30
3	Xã Mường Đun						
	Bản Đun	1	1	50,0	0,06	0,61	31
	Bản Túc	1	1	50,0	4,66	0,87	46
	Đề Tâu	1	1	50,0	0,50	1,50	24
4	Xã Tủa Thàng						
	Tả Hủ Tráng 1 (nhóm 1)	1	0	0,0	0,00	1,56	23
	Tả Hủ Tráng 1 (nhóm 2)		0	0,0	0,00	0,64	15
	Làng Vùa	1	1	50,0	0,50	1,50	29
5	Xã Huổi Sớ						
	Thôn 1	1	1	50,0	1,10	0,61	19
	Hồng Ngải (Huổi Ca)	1	1	50,0	2,42	2,70	26
6	Xã Trung Thu						
	Pô Ca Dao	1	1	50,0	2,01	2,79	24

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Trung Phàng Khở	1					28
	Đề Can Hồ (Mô Lô Tổng)	1	1	50,0	0,02	0,71	23
	Đề Can Hồ (Phình Hồ Ke)		1	50,0	2,51	0,99	50
	Háng Cu Tâu	1	1	75,0	3,01	4,48	90
	Đề Bâu	1	1	50,0	3,86	1,93	40
7	Xã Tả Phìn						
	Tủa Chử Phồng	1	1	50,0	1,15	0,46	45
	Tà Dê	1	1	50,0	2,40	1,58	40
8	Xã Lao Xả Phình						
	Chẻ Chử Phình	1	1	50,0	1,55	1,93	43
	Cáng Phình	1	1	100,0	3,68	2,45	104
9	Xã Tả Sìn Thàng						
	Páo Tinh Làng 2	1	1	50,0	4,07	0,56	20
	Tà Tâu	1	1	50,0	1,10	0,71	43
	Háng Tùng	1	1	50,0	0,10	0,77	39
10	Xã Sín Chải						
	Cáng Chua 2 (nhóm 1)	1	1	50,0	3,78	3,20	35
	Cáng Chua 2 (nhóm 2)						
	Cáng Chua 2 (nhóm 3)		1	50,0	0,51	0,58	16
	Chẻ Cu Nhe (nhóm hộ)	1	1	50,0	4,31	1,00	25
	Háng Khúa	1	1	50,0	4,31	2,12	55
	Tổng VII	32	27	1.475,0	52,183	48,399	1.328
	Tổng	110	105	5.550	365,197	159,276	5.093

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Điện Biên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn
từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Công văn số 281/TTg-KTTH ngày 05 tháng 5 năm 2024 của Thủ
tướng Chính phủ về việc thông báo danh mục và mức vốn cho 02 dự án để khởi
động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ; Quyết định
số 380/QĐ-TTg ngày 05 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ
trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 cho tỉnh Điện Biên thực
hiện các dự án để khởi động, công bố trước Lễ kỷ niệm 70 năm Chiến thắng
Điện Biên Phủ;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số /TTr-UBND
ngày tháng năm 2024 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Cấp
điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên);
Báo cáo thẩm tra số /BC-DT ngày tháng năm 2024 của Ban Dân
tộc, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới
điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) với các nội dung như sau:

1. Tên dự án: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình
Bùng sáng Điện Biên).

2. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng hệ thống điện nông thôn cấp điện sinh hoạt
và sản xuất cho khoảng 5.093 hộ gia đình của 110 thôn bản thuộc 47 xã trên địa
bàn 07 huyện: Điện Biên, Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Ảng,

Tuần Giáo, Tòa Chùa, thuộc các thôn bản vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật thiết yếu, thúc đẩy phát triển sản xuất, tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu xóa đói, giảm nghèo, đảm bảo quốc phòng - an ninh và an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Nội dung, quy mô đầu tư: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 365,197 km đường dây trung áp 35 kV; 105 trạm biến áp với tổng công suất là 5.550 KVA; 159,276 km đường dây hạ áp 0,4 kV và 5.093 công tơ. Dự án được phân chia thành 07 dự án thành phần, bao gồm:

3.1. Dự án thành phần 1: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Nhé: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 52,41 km đường dây trung áp 35 kV; 09 trạm biến áp với tổng công suất là 500 KVA; 12,06 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 448 công tơ.

3.2. Dự án thành phần 2: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Chà: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 96,97 km đường dây trung áp 35 kV; 32 trạm biến áp với tổng công suất là 1.650 KVA; 42,74 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 1.578 công tơ.

3.3. Dự án thành phần 3: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Nậm Pồ: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 51,82 km đường dây trung áp 35 kV; 11 trạm biến áp với tổng công suất là 550 KVA; 17,53 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 534 công tơ.

3.4. Dự án thành phần 4: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Ảng: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 28,66 km đường dây trung áp 35 kV; 11 trạm biến áp với tổng công suất là 575 KVA; 15,97 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 404 công tơ.

3.5. Dự án thành phần 5: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tuần Giáo: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 32,12 km đường dây trung áp 35 kV; 08 trạm biến áp với tổng công suất là 425 KVA; 13,31 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 385 công tơ.

3.6. Dự án thành phần 6: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Điện Biên: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 51,05 km đường dây trung áp 35 kV; 07 trạm biến áp với tổng công suất là 375 KVA; 9,28 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 416 công tơ.

3.7. Dự án thành phần 7: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tòa Chùa: Đầu tư xây dựng, lắp đặt mới 52,18 km đường dây trung áp 35 kV; 27 trạm biến áp với tổng công suất là 375 KVA; 48,4 km đường dây hạ áp 0,4 kV; 1.328 công tơ.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

4. Nhóm dự án/Cấp công trình: Dự án nhóm B; Công trình công nghiệp điện, cấp IV.

5. Chủ đầu tư

TT	Tên dự án thành phần	Tên chủ đầu tư
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Nhé	UBND huyện Mường Nhé
2	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Chà	UBND huyện Mường Chà
3	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Nậm Pồ	UBND huyện Nậm Pồ
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Ảng	UBND huyện Mường Ảng
5	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tuần Giáo	UBND huyện Tuần Giáo
6	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Điện Biên	UBND huyện Điện Biên
7	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tủa Chùa	UBND huyện Tủa Chùa

6. Tổng mức đầu tư: 1.260.000.000.000 đồng (Một nghìn hai trăm sáu mươi tỷ đồng), trong đó:

- Chi phí xây dựng: 1.041.015.609.220 đồng;
- Chi phí thiết bị: 30.184.257.300 đồng;
- Chi phí đền bù GPMB: 45.024.995.393 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 29.366.664.258 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 59.452.027.383 đồng;
- Chi phí khác: 37.472.522.942 đồng;
- Chi phí dự phòng: 17.483.923.504 đồng.

* Tổng mức đầu tư phân bổ theo các dự án thành phần như sau:

TT	Tên dự án thành phần	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế)
1	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Nhé	162.430.794.785 đồng
2	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Chà	341.886.852.875 đồng
3	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Nậm Pồ	163.060.844.941 đồng
4	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Ảng	100.887.310.165 đồng
5	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tuần Giáo	112.425.297.802 đồng

TT	Tên dự án thành phần	Tổng mức đầu tư (bao gồm thuế)
6	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Điện Biên	163.787.169.717 đồng
7	Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tủa Chùa	215.521.729.715 đồng

7. Nguồn vốn thực hiện dự án: Nguồn ngân sách địa phương; nguồn hỗ trợ từ ngân sách trung ương; nguồn dự phòng ngân sách trung ương năm 2024 theo Quyết định số 380/QĐ-TTg ngày 05/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Địa điểm thực hiện dự án: Trên địa bàn 07 huyện: Điện Biên, Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ, Mường Ảng, Tuần Giáo, Tủa Chùa.

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024-2026.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, kỳ họp thứ mười bốn thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công TTĐT Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Báo Điện Biên Phủ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương

PHỤ LỤC**Địa điểm, phạm vi và quy mô đầu tư dự án Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên)***(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND**ngày tháng năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên)*

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
I	Dự án thành phần I: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Nhé						
1	Xã Pá Mỳ						
	Huổi Lụ 3	1	1	50,0	3,69	0,96	45
	Huổi Pét	1	1	50,0	2,59	2,00	47
	Huổi Lụ 1	1					
2	Xã Chung Chải						
	Pá Lùng nhóm 3	1	1	50,0	3,03	0,69	45
	Pá Lùng nhóm 2		1	50,0	0,94	0,44	50
3	Xã Sen Thượng						
	Bản Pa Ma	1	1	50,0	13,74	0,32	27
	Lò San Chải	1	1	50,0	5,01	0,87	19
	Tả Ló San	1	1	50,0	11,07	0,39	35
4	Xã Huổi Léch						
	Pa Tét	1	1	75,0	8,50	4,40	80
5	Xã Mường Nhé						
	Mường Nhé 1 (Đề án 79)	1	1	75,0	3,84	1,98	100
	Tổng I	9	9	500,0	52,41	12,06	448
II	Dự án thành phần II: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Chà						
1	Xã Mường Mươn						
	Huổi Ho	1	1	50,0	3,72	1,14	45
	Huổi Nhả	1	1	50,0	2,80	0,96	44
	Pú Chả	1	1	50,0	6,56	1,58	45
	Pú Múa	1	1	75,0	4,12	3,50	95

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Kết Tinh	1	1	50,0	5,05	0,66	55
	Huổi Vang	1	1	50,0	0,24	0,93	42
	Huổi Meo	1	1	50,0	1,80	0,76	48
	Huổi Meo nhóm 2		1	50,0	1,73	1,38	60
2	Xã Na Sang						
	Huổi Xuân	1	1	50,0	2,91	4,21	79
	Huổi Hả	1	1	50,0	2,43	3,64	75
3	Xã Ma Thì Hồ						
	Huổi Y	1	1	50,0	3,83	1,04	19
4	Xã Sa Lông						
	Bản 36A	1	1	50,0	0,95	0,80	37
	Bản 36 nhóm 2					0,36	8
	Sa Lông 2	1	1	50,0	2,75	0,97	24
5	Xã Huổi Lèng						
	Ma Lù Thàng 2	1	1	50,0	0,37	0,48	25
	Ca Dính Nhè	1	1	50,0	6,47	2,37	65
	Nậm Chua	1	1	75,0	3,95	2,67	85
6	Xã Mường Tùng						
	Huổi Chá	1	1	50,0	0,28	1,22	42
	Đán Đanh	1	1	50,0	2,57	0,27	63
	Púng Trạng	1	1	50,0	3,57	0,62	38
	Púng Trạng Nhóm 2		1	50,0	1,88	0,10	19
	Nậm Piền 2	1	1	50,0	4,40	1,19	55
	Nậm Cang 2	1	1	50,0	3,76	0,94	65
	Nậm Cang 3		1	50,0	3,48	0,51	33
7	Xã Sá Tổng						
	Trung Ghênh	1	1	50,0	0,80	2,42	20
	Xà Phìn I nhóm 2	1	1	50,0	1,18	0,59	20

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Háng Mùa Lừ	1	1	50,0	5,20	1,80	54
8	Xã Huổi Mí						
	Pa Xoan II	1	1	50,0	3,48	0,72	51
	Pa ít	1	1	50,0	1,35	0,37	61
	Huổi Ít (nhóm 1)	1	1	50,0	5,09	1,11	43
	Huổi Ít (nhóm 2)		1	50,0	1,44	0,41	20
	Huổi Xuân	1	1	50,0	3,62	2,28	70
9	Xã Hừa Ngải						
	Phu Di Tổng	1	1	50,0	5,18	0,78	73
	Tổng II	28	32	1.650,0	96,97	42,74	1.578
III	Dự án thành phần III: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Nậm Pồ						
1	Xã Nà Khoa						
	Nậm Nhừ Con	1	1	50,0	3,77	1,83	68
2	Xã Vàng Đán						
	Vàng Đán 1	1	1	50,0	3,59	2,30	44
	Vàng Đán 2	1	1	50,0	1,72	0,79	20
3	Xã Nậm Tin						
	Huổi Tang	1	1	50,0	3,43	1,71	82
	Nậm Tin 1	1	1	50,0	2,42	2,72	41
4	Xã Na Cô Sa						
	Na Cô Sa 3 (nhóm 2)	1	1	50,0	3,18	0,71	35
	Pắc A2	1				1,09	17
5	Xã Pa Tàn						
	Huổi Quang	1	1	50,0	9,16	1,32	54
	Huổi Tre	1	1	50,0	7,20	2,02	52
	Huổi Púng	1	1	50,0	3,52	0,82	27
6	Xã Chà Tở						
	Bản Sìn Thàng	1	1	50,0	9,65	0,55	29

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
7	Xã Nậm Khăn						
	Nậm Pang	1	1	50,0	4,18	0,82	46
8	Xã Phìn Hồ						
	Pháng Chủ	1				0,85	19
	Tổng III	13	11	550,0	51,82	17,53	534
IV	Dự án thành phần IV: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Mường Ảng						
1	Xã Ảng Cang						
	Hua Nậm	1	1	50,0	0,50	0,62	18
2	Xã Ngòi Cáy						
	Nậm Cúm	1	1	50,0	1,11	1,11	71
	Chan III	1	1	75,0	7,37	2,59	87
3	Xã Ảng Tở						
	Huổi Háo	1	1	50,0	3,30	2,53	57
	Tọ Cuông	1	1	50,0	2,10	1,10	22
	Cha Cuông (phát triển bản mới)	1	1	50,0	1,20	1,10	20
4	Xã Xuân Lao						
	Pha Hún	1	1	50,0	2,74	0,75	27
	Khu Pom Đồn	1	1	50,0	2,00	1,50	27
5	Xã Mường Đăng						
	Chan I nhóm 2	1	1	50,0	3,57	0,62	20
	Pơ Mu	1	1	50,0	3,98	1,45	20
6	Xã Ảng Nưa						
	Nhóm dân cư và khu dịch vụ thương mại chân đèo Tằng Quái	1	1	50	0,80	2,00	21
7	Xã Mường Lạn						
	Xuân Lúa (phát triển bản mới)	1				0,60	14
	Tổng IV	12	11	575,0	28,66	15,97	404

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
V	Dự án thành phần V: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tuần Giáo						
1	Xã Pú Xi						
	Thắm Táng	1	1	50,0	2,88	1,92	71
2	Xã Tủa Tình						
	Sông Ia	1	1	50,0	3,54	1,21	38
3	Xã Mường Mùn						
	Gia Bọp	1	1	50,0	1,55	0,97	58
4	Xã Quài Tở						
	Thắm Pao	1	1	50,0	3,00	0,36	19
5	Xã Tênh Phong						
	Há Dừa	1	1	50,0	2,75	2,95	54
	Thăm Nặm	1	1	50,0	2,58	0,69	21
	Huổi Anh	1	1	50,0	6,83	1,42	36
	Xá Tự	1	1	75,0	9,00	3,79	88
	Tổng V	8	8	425,0	32,12	13,31	385
VI	Dự án thành phần VI: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Điện Biên						
1	Xã Na U'						
	Púng Bửa (chung TBA với bản Na Côm xã Hẹ Muông)	1	1	50,0	7,74	0,91	52
	Nà Láy	1				0,58	27
2	Xã Mường Lói						
	Co Đứa	1	1	50,0	4,29	0,63	45
	Huổi Không	1	1	50,0	10,32	1,28	48
	Huổi Chon	1	1	50,0	4,96	0,47	49
	Na Chén	1	1	50,0	7,71	0,34	23
	Noong É	1	1	50,0	4,28	3,75	72
3	Xã Mường Nhà						
	Pha Thanh	1	1	75,0	11,75	1,32	100

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Tổng VI	8	7	375,0	51,05	9,28	416
VII	Dự án thành phần VII: Cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia (Chương trình Bùng sáng Điện Biên) - huyện Tủa Chùa						
1	Xã Mường Báng						
	Phiêng Bung	1	1	50,0	0,21	0,65	24
	Háng Tơ Mang	1	1	50,0	2,41	1,83	70
2	Xá Nhè						
	Trung Dù	1	1	100,0	0,35	4,25	140
	Bản Lịch 2	1	0	0,0	0,00	0,43	15
	Bản Lịch 1	1	0	0,0	0,00	0,71	15
	Pàng Dề B	1	0	0,0	0,00	0,63	16
	Tỉnh B	1	0	0,0	0,00	0,77	30
	Sín Sủ 2	1	1	50,0	0,75	0,76	25
	Pàng Dề A	1	0	0,0	0,00	0,50	30
	Sín Sủ 1	1	1	50,0	0,84	1,64	30
3	Xã Mường Đun						
	Bản Đun	1	1	50,0	0,06	0,61	31
	Bản Túc	1	1	50,0	4,66	0,87	46
	Đề Tàu	1	1	50,0	0,50	1,50	24
4	Xã Tủa Thành						
	Tả Hủ Tráng 1 (nhóm 1)	1	0	0,0	0,00	1,56	23
	Tả Hủ Tráng 1 (nhóm 2)		0	0,0	0,00	0,64	15
	Làng Vùa	1	1	50,0	0,50	1,50	29
5	Xã Huổi Sớ						
	Thôn 1	1	1	50,0	1,10	0,61	19
	Hồng Ngải (Huổi Ca)	1	1	50,0	2,42	2,70	26
6	Xã Trung Thu						
	Pô Ca Dao	1	1	50,0	2,01	2,79	24

TT	Tên xã, thôn bản	Số thôn bản	Tổng số TBA	Dung lượng TBA (KVA)	Đường dây trung áp (km)	Đường dây 0,4 kV (km)	Số hộ dân dự kiến cấp điện
	Trung Phàng Khỏ	1					28
	Đề Can Hồ (Mô Lô Tổng)	1	1	50,0	0,02	0,71	23
	Đề Can Hồ (Phình Hồ Ke)		1	50,0	2,51	0,99	50
	Háng Cu Tâu	1	1	75,0	3,01	4,48	90
	Đề Bâu	1	1	50,0	3,86	1,93	40
7	Xã Tả Phìn						
	Tủa Chử Phồng	1	1	50,0	1,15	0,46	45
	Tà Dê	1	1	50,0	2,40	1,58	40
8	Xã Lao Xả Phình						
	Chèo Chử Phình	1	1	50,0	1,55	1,93	43
	Cáng Phình	1	1	100,0	3,68	2,45	104
9	Xã Tả Sìn Thàng						
	Páo Tinh Làng 2	1	1	50,0	4,07	0,56	20
	Tà Tâu	1	1	50,0	1,10	0,71	43
	Háng Tùng	1	1	50,0	0,10	0,77	39
10	Xã Sín Chải						
	Cáng Chua 2 (nhóm 1)	1	1	50,0	3,78	3,20	35
	Cáng Chua 2 (nhóm 2)						
	Cáng Chua 2 (nhóm 3)		1	50,0	0,51	0,58	16
	Chế Cu Nhe (nhóm hộ)	1	1	50,0	4,31	1,00	25
	Háng Khúa	1	1	50,0	4,31	2,12	55
	Tổng VII	32	27	1.475,0	52,183	48,399	1.328
	Tổng	110	105	5.550	365,197	159,276	5.093